

GIÁO ÁN SINH HỌC 7

Bài 27: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP SÂU BỌ

I. MỤC TIÊU:

Sau khi học xong bài này, HS có khả năng:

1. Kiến thức:

- Nêu được sự đa dạng của lớp Sâu bọ thông qua các đại diện.
- Trình bày được đặc điểm chung của lớp Sâu bọ.
- Nêu được vai trò thực tiễn của Sâu bọ.

2. Kỹ năng:

Phát triển kỹ năng quan sát, so sánh, phân tích.

Kỹ năng hoạt động nhóm.

3. Thái độ:

Giáo dục ý thức bảo vệ loài sâu bọ có ích, tiêu diệt loài sâu bọ có hại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Tranh Một số đại diện của lớp Sâu bọ.
- Bảng phụ bảng Sự đa dạng của môi trường sống.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc bài trước ở nhà.
- Kẻ bảng Sự đa dạng của môi trường sống vào tập

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

- Phương pháp trực quan
- Phương pháp dùng lời

- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ.

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ

2.1. Nêu đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung?

Yêu cầu: Cơ thể có 3 phần rõ rệt: đầu có 1 đôi râu, ngực có 3 đôi chân, thường có 2 đôi cánh là đặc điểm giúp nhận dạng châu chấu nói riêng và sâu bọ nói chung.

2.2. Hô hấp ở châu chấu khác với ở tôm như thế nào?

Yêu cầu: Châu chấu hô hấp nhờ hệ thống ống khí, bắt đầu từ lỗ thở, sau đó phân nhánh nhiều lần thành các nhánh nhỏ và các đầu nhánh nhỏ kết thúc đến các tế bào. Tôm sông hô hấp bằng mang.

2.3. Quan hệ giữa dinh dưỡng và sinh sản của châu chấu gây tác hại như thế nào đến đời sống của con người?

Yêu cầu: Châu chấu phàm ăn, đẻ nhiều. Chúng lại đẻ nhiều lứa, mỗi lứa đẻ nhiều trứng. Vì thế, chúng gây hại cây cối rất ghê gớm. Trên thế giới và nước ta đã nhiều lần xảy ra dịch châu chấu. Chúng bay đến đâu thì xảy ra mất mùa, đói kém đến đó.

3. Bài mới: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP SÂU BỌ

3.1: Mở bài

3.2: Hoạt động chính:

Hoạt động 1: Một số đại diện sâu bọ khác

Mục tiêu: Biết được đặc điểm một số sâu bọ thường gặp. Qua các đại diện thấy được sự đa dạng của lớp Sâu bọ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
- GV yêu cầu HS quan sát hình 27.1 – 27.7 SGK tr.89, 90 → trả lời câu hỏi: 1. Kể tên những đại diện khác của sâu bọ mà em biết.	- HS quan sát hình 27.1 – 27.7 SGK tr.89, 90 → trả lời CH đặt.	

GV lưu ý: Khuyến khích HS kể thêm đại diện ngoài SGK. 2. Cho biết những đặc điểm của mỗi đại diện mà em biết. GV lưu ý: Nên cho HS nêu ý kiến trước khi cung cấp thông tin về đặc điểm các loài sâu bọ thường gặp (SGK đã nêu). - GV cho HS trao đổi cả lớp - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng 1 - GV nhận xét, sửa chữa - GV yêu cầu HS rút ra nhận xét sự đa dạng của lớp sâu bọ - GV chốt kiến thức.	1. Kể tên 7 đại diện 2. Bọ ngựa: Ăn sâu bọ, có khả năng biến đổi màu sắc theo môi trường. Ve sầu: Đẻ trứng trên thân cây, ấu trùng ở đất, ve đực kêu vào mùa hạ. Ruồi, muỗi là động vật trung gian truyền nhiều bệnh.... - 1 vài HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung. - HS hoàn thành bảng 1 → lớp nhận xét. - HS tự sửa chữa - HS rút nhận xét đạt: Sâu bọ rất đa dạng: - Chúng có số lượng loài lớn - Môi trường sống đa dạng - Có lối sống và tập tính phong phú thích nghi với điều kiện sống.	Kết luận: Sâu bọ rất đa dạng: - Chúng có số lượng loài lớn - Môi trường sống đa dạng - Có lối sống và tập tính phong phú thích nghi với điều kiện sống.
--	---	---

Hoạt động 2: Đặc điểm chung của sâu bọ

Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm chung của sâu bọ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục ☐ SGK	- HS đọc thông tin mục ☐ SGK tr.91 → thảo luận,	Kết luận:

tr.91 → thảo luận, chọn các đặc điểm chung nổi bật của lớp Sâu bọ	chọn các đặc điểm chung nổi bật của lớp Sâu bọ. - Đại diện nhóm phát biểu, lớp bổ sung. - HS ghi bài.	- Cơ thể gồm 3 phần: + Đầu có 1 đôi râu + Ngực có 3 đôi chân và 2 đôi cánh + Bụng - Hô hấp bằng ống khí - Phát triển qua biến thái
- GV chốt lại các đặc điểm chung.		

Hoạt động 3: Vai trò

Mục tiêu: HS chỉ rõ lợi ích và tác hại của lớp sâu bọ

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung
- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục ☐ SGK tr.92. - GV kẻ nhanh bảng 2 SGK tr.92 lên bảng → gọi HS lên làm bài tập. - GV gọi HS nêu lại vai trò của sâu bọ. - GV hỏi: Ngoài những vai trò mà SGK đã nêu, em còn biết sâu bọ còn có vai trò gì? - GV chốt ý.	- HS đọc thông tin mục ☐ SGK tr.92. - HS lên làm bài tập. - HS nêu lại vai trò của sâu bọ. - HS trả lời: + Làm sạch môi trường: bọ hung + Làm hại các cây nông nghiệp. - HS ghi bài	Kết luận: - Lợi ích: + Làm thuốc chữa bệnh + Làm thực phẩm + Thụ phấn cho cây trồng + Làm thức ăn cho động vật khác + Diệt các sâu bọ có hại + Làm sạch môi trường - Tác hại: + Là động vật trung gian truyền bệnh + Gây hại cho cây trồng + Làm hại cho sản xuất nông nghiệp.

V. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

- Sử dụng câu hỏi 1,2,3 SGK tr.93

VI. DẶN DÒ:

- Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.
- Đọc phần Em có biết.
- Đọc trước nội dung bài thực hành.
- Tìm hiểu tập tính của sâu bọ.